

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển Nông thôn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý Nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 187/TTr-SNN ngày 08/10/2010 về việc Đề nghị ban hành Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 52/2005/QĐ-UBND ngày 02/3/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đổi tên Chi cục Định canh Định cư và vùng kinh tế mới thành Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2010/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**Chương I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

Điều 1. Chi cục Phát triển nông thôn là cơ quan trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực phát triển nông thôn bao gồm: kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; quy hoạch sắp xếp bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông nghiệp và nông thôn; theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; quản lý hoạt động chế biến, bảo quản nông lâm sản; phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và Cục Chế biến, thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 4. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn các chương trình, dự án, cơ chế chính sách về lĩnh vực Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Tham mưu trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các văn bản thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Phát triển nông thôn để UBND tỉnh phê duyệt và chịu trách nhiệm về các nội dung các văn bản đã trình.

Điều 6. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý được giao.

Điều 7. Về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn:

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành về phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn.

c) Chủ trì phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại trong nông nghiệp.

d) Chủ trì phối hợp xây dựng và triển khai các mô hình, nhân rộng mô hình; sơ kết, tổng kết, chỉ đạo, tuyên truyền việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại trong nông nghiệp.

Điều 8. Về phát triển nông thôn, ngành nghề, làng nghề nông thôn:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về:

- Chương trình nông thôn mới;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Dự án khuyến nông, khuyến lâm hỗ trợ sản xuất và phát triển ngành nghề nông thôn thuộc chương trình giảm nghèo;
- Dự án về làng nghề, ngành nghề nông thôn.

b) Xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, cơ chế chính sách về phát triển kinh tế nông thôn.

c) Quản lý Nhà nước về lĩnh vực sản xuất ngành nghề nông thôn và phối hợp với các cơ quan liên quan để giải quyết những nội dung liên quan đến phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

Điều 9. Về quy hoạch, bố trí dân cư:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình dự án liên quan đến di dân, tái định cư, giảm nhẹ thiên tai trong nông nghiệp, nông thôn; các dự án bố trí dân cư thuộc chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015;

b) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quy hoạch và bố trí dân cư; công tác di dân tái định cư trong nông thôn theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; phối hợp trong việc hướng dẫn xây dựng khu dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn ở khu tái định cư;

c) Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và triển khai thực hiện các dự án bố trí dân cư, di dân, tái định cư, giảm nhẹ thiên tai trong nông nghiệp nông thôn;

d) Đề xuất việc thực hiện công tác tuyên truyền, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Về chế biến, bảo quản nông lâm sản:

a) Đề xuất cơ chế chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển chế biến, bảo quản nông lâm sản;

b) Giúp Giám đốc Sở quản lý Nhà nước về các cơ sở chế biến bảo quản nông lâm sản và những sản phẩm nông lâm sản chủ yếu có gắn với vùng nguyên liệu;

c) Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ cho nông dân mua máy, thiết bị cơ giới hóa nông nghiệp, bảo quản trong và sau thu hoạch;

Điều 11. Phối hợp với các tổ chức, cơ quan liên quan thực hiện các dự án quốc tế được giao thuộc chuyên ngành quản lý; hướng dẫn chỉ đạo thực hiện các dự án được tỉnh giao thuộc chương trình của Chính phủ phân công cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 12. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý việc thực hiện sử dụng, thanh quyết toán các nguồn vốn đã được đầu tư thuộc chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hàng năm được giao.

Điều 13. Triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành được giao quản lý trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực Phát triển nông thôn để phục vụ cho công tác quản lý được giao.

Điều 14. Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước về chuyên ngành hướng dẫn kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ và giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý các vi phạm thuộc phạm vi quản lý được giao theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý tổ chức, biên chế, tài chính, tài sản, cán bộ, công chức, người lao động thuộc Chi cục theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật; Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Chi cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổ chức điều tra, thống kê và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về lĩnh vực phát triển nông thôn.

Điều 16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và Cục Chế biến, thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 17. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục có Chi cục trưởng và 01 đến 02 Phó Chi cục trưởng.

b) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của UBND tỉnh.

Điều 18. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Phát triển nông thôn gồm có:

a) Phòng Hành chính Tổng hợp;

b) Phòng Phát triển nông thôn;

c) Phòng Chế biến và ngành nghề nông thôn.

Chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Chi cục do Chi cục trưởng quy định.

Các Phòng có Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng.

Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định về phân cấp hiện hành của UBND tỉnh.

Điều 19. Biên chế

Biên chế của Chi cục Phát triển nông thôn là biên chế hành chính nằm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao hàng năm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Căn cứ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn bố trí cán bộ, công chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa